

Số: 57/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,*

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Tổng cục Thủy sản là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy sản trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công về thủy sản theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Thủy sản có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp.

3. Trụ sở của Tổng cục Thủy sản đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế, chính sách và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, các chương trình, dự án, đề án và công trình quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

3. Thẩm định và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

6. Về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Công bố danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và các loài thủy sản khác bị cấm khai thác; danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác có thời hạn và thời gian cấm khai thác; các quy định về phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, phương tiện khai thác, mùa vụ và khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Tiêu chuẩn phân loại và công bố các khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển; quy hoạch, xây dựng và phân cấp quản lý các khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển; quy chế quản lý khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc điều tra, đánh giá và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, bảo tồn, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học thủy sản.

7. Về khai thác thủy sản:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân vùng, phân tuyến khai thác thủy sản; phân công, phân cấp quản lý khai thác thủy sản; quy chế quản lý khai thác thủy sản; trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép khai thác thủy sản; điều kiện an toàn cho người và tàu cá.

b) Hướng dẫn tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong hoạt động khai thác thủy sản.

c) Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản ở từng vùng biển, ngư trường, các thủy vực, sông, hồ lớn; dự báo và công bố ngư trường, vùng khai thác thủy sản, xác định trữ lượng, sản lượng khai thác cho phép hàng năm ở từng vùng biển, ngư trường; xây dựng hệ thống thông tin quản lý khai thác, khuyến khích phát triển khai thác thủy sản xa bờ.

d) Hướng dẫn việc phê duyệt hồ sơ thiết kế đóng mới, cải hoán tàu cá theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn công tác đăng kiểm tàu cá; tổ chức thực hiện việc đăng kiểm đối với tàu cá thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục.

e) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh ven biển quản lý tàu cá hoạt động khai thác hải sản; hướng dẫn thông tin liên lạc, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn tàu cá.

#### 8. Về nuôi trồng thủy sản:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; danh mục giống, thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

b) Hướng dẫn, kiểm tra chất lượng giống, thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; cấp phép xuất, nhập khẩu giống, thức ăn, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.

c) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Hướng dẫn việc phòng, tránh thiên tai trong nuôi trồng thủy sản.

đ) Hướng dẫn tổ chức sản xuất trong nuôi trồng thủy sản.

e) Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động quan trắc, cảnh báo môi trường trong lĩnh vực thủy sản; hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định trong nuôi trồng thủy sản.

g) Phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn việc giao, cho thuê, thu hồi đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.

#### 9. Về kiểm ngư:

Thực hiện quản lý nhà nước về Kiểm ngư theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Quản lý dự án quy hoạch, điều tra cơ bản thuộc nhiệm vụ của Tổng cục theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Tổ chức công tác thống kê và quản lý các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

12. Xây dựng và quản lý hệ thống thông tin chuyên ngành thủy sản; phối hợp với cơ quan chuyên môn thực hiện các chương trình truyền thông, tuyên truyền về lĩnh vực thủy sản theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và khuyến ngư theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình cải cách hành chính của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Thực hiện nhiệm vụ về thương mại, thị trường thủy sản, xúc tiến thương mại theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, số lượng viên chức và người lao động; thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý của Tổng cục theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

18. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo thẩm quyền.

20. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

21. Quản lý đầu tư xây dựng theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

22. Quản lý Quỹ Tái tạo nguồn lợi thủy sản Việt Nam và các nguồn tài chính của quốc tế hỗ trợ cho ngành thủy sản theo quy định.

23. Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Vụ Kế hoạch, Tài chính.
2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.
3. Vụ Pháp chế, Thanh tra.
4. Vụ Bảo tồn và Phát triển nguồn lợi thủy sản.

5. Vụ Nuôi trồng thủy sản.
6. Vụ Khai thác thủy sản.
7. Văn phòng Tổng cục (có đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh).
8. Cục Kiểm ngư (có các Chi cục Kiểm ngư vùng).
9. Trung tâm Đăng kiểm tàu cá.
10. Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản.
11. Trung tâm Thông tin thủy sản.

Tại Điều này, các tổ chức quy định từ Khoản 1 đến Khoản 8 là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức từ Khoản 9 đến Khoản 11 là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục.

#### **Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục**

1. Tổng cục Thủy sản có Tổng cục trưởng và không quá 03 Phó Tổng cục trưởng.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản do Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục.

Các Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng cục; trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm ngư; ban hành Quy chế làm việc của Tổng cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Tổng cục. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2014. Thay thế Quyết định số 05/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

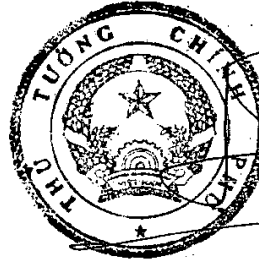
## Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Thủy sản, Bộ NN&PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). B 440

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng